

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIÁ HỌC PHÍ CÁC KHOÁ HỌC TIN HỌC
(Áp dụng từ tháng 03 năm 2015)

STT	Khoá học	Mã Khoá Học	Số Tiết	Học Phí	Thời gian (tuần)
1	Chứng chỉ Tin học trình độ A	THA0	72	520,000	6
2	A1 (Windows, WinWord2010)	THA1	36	280,000	3
3	A2 (Excel2010, PowerPoint2010)	THA2	36	280,000	3
4	Ôn thi Chứng chỉ Tin học trình độ A	OTA0	24	200,000	2
5	Vẽ kỹ thuật 2D (AutoCAD2013)	CAD2	36	460,000	3
6	Vẽ kỹ thuật 3D (AutoCAD2013) (Y/c: HV đã có kiến thức AutoCAD2D)	CAD3	36	460,000	3
7	Ôn thi CCB - Vẽ kỹ thuật AutoCAD	OTVA	24	300,000	2
8	Kỹ thuật lập trình C/C++ căn bản	LTC1	40	440,000	3
9	Kỹ thuật lập trình C/C++ nâng cao (Y/c: HV đã có kiến thức Kỹ thuật lập trình C/C++ căn bản)	LTC2	40	440,000	3
10	Ôn thi CCB - Kỹ thuật lập trình C/C++	OTLT	24	280,000	2
11	Vẽ mỹ thuật - CorelDraw X6 căn bản	CRCB	36	580,000	3
12	Vẽ mỹ thuật - CorelDraw X6 nâng cao	CRNC	36	580,000	3
13	Ôn thi CCB - Vẽ mỹ thuật CorelDraw	OTCR	24	380,000	2
14	Xử lý ảnh - PhotoShop CS6 căn bản	PSCB	36	580,000	3
15	Xử lý ảnh - PhotoShop CS6 nâng cao (Y/c: HV đã có kiến thức PhotoShop căn bản)	PSNC	36	580,000	3
16	Ôn thi CCB - Xử lý ảnh PhotoShop	OTPS	24	380,000	2
17	CompTIA Network+ (Mạng máy tính))	NETP	36	430,000	3
18	CompTIA Security+ (An ninh mạng) (Y/c: HV đã có kiến thức về Mạng máy tính hay Network+)	SECP	36	470,000	3

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2015

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Hữu Lộc